

Số: 213/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 387/2026/TLST-HNGĐ, ngày 14/4/2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 2001;
CCCD: 038301019862.

HKTT: Khu S, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú tại: Khu phố D, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Thế Ngọc H, sinh năm 2001.

CCCD: 010201004533.

HKTT: Chiềng 3, C, Lào Cai.

Tạm trú tại: Hộ ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, khu phố D, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 17 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Thế Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Thế Ngọc H đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Thế Ngọc H có 02 con chung là cháu Thế Anh Q, sinh ngày 18/5/2022 và cháu Thế Ngọc Anh T1, sinh ngày

17/6/2024. Chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Thê A1 Q và Thê Ngọc Anh T1. Anh Thê Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung cho chị Vân A là 1000.000 đồng/01 con/01 tháng (1000.000 đồng x 2 = 2.000.000 đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2026 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số: 0003220, ngày 13/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. (Xác nhận chị Vân A đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8- Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh; Phòng THADS khu vực 8- Bắc Ninh;
- UBND TT Vân Du, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Thị Thu Hồng

THẨM PHÁN